

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 28-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương

Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng, Thư ký Tòa án nhân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Dịu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Vũ Anh Q, sinh năm 1971. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 7, phường T, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12 /12. Con ông: Vũ Quang C, đã chết; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1947. Vợ: Đào Thị T, sinh năm 1975; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2007. Nhân thân: có 01 tiền án, ngày 28/12/2017 Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Tiền sự: Ngày 28/3/2001 Công an thị xã Sơn Tây xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Chứa bạc. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại:

- Ông Phan Văn L, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: số 96 phố H, phường X, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đào Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ 7, phường T, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Anh Q và Lê Giang N là bạn của nhau. N là cháu rể của ông Phan Văn L, sinh năm: 1952, địa chỉ: số 96 phố H, phường X, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Chiều ngày 26/12/2017, do cần xe ô tô để làm phương tiện đi lại nên Vũ Anh Q nhờ Lê Giang N giới thiệu để thuê xe ô tô. Vì biết ông Phan Văn L có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Carens, BKS: 29A - 158.64, màu đen ít sử dụng, hơn nữa trước đó N đã từng giới thiệu một số người đến nhà Ông L để thuê chiếc xe trên nên N bảo Q đến nhà Ông L đặt vấn đề. Sau đó Q gọi điện thoại cho Ông L để hỏi thuê xe ô tô nhưng do không quen biết với Q nên Ông L không đồng ý. Q tiếp tục nhờ N, do có mối quan hệ họ hàng, N đã đứng ra bảo lãnh và thuyết phục Ông L đồng ý cho Q thuê chiếc xe ô tô BKS: 29A - 158.64 trong thời hạn 10 ngày từ ngày 26/12/2017 đến ngày 06/01/2018 với phí 600.000 đồng một ngày. Q đồng ý rồi giao trước cho Ông L 5.000.000 đồng tiền phí thuê xe. Ông L và Q thiết lập hợp đồng thuê xe như đã thỏa Th. Vì tin tưởng N và Q nên Ông L giao cho Q giấy tờ xe bản chính gồm: Giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận đăng kiểm và giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Đến chiều tối cùng ngày, N đến nhà Q chơi, do cả N và Q đều cần tiền chơi đánh bạc và giải quyết việc riêng nên cả hai nảy sinh ý định đem chiếc xe ô tô của Ông L đi cầm cố lấy tiền. Sau đó Q giao xe ô tô cùng giấy tờ liên quan cho N điều khiển xe đến nhà anh Phùng Văn Đ, sinh năm: 1979, trú tại: Thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây cầm cố được 130.000.000 đồng. Số tiền trên N về đưa cho Q 40.000.000 đồng, bản thân giữ 90.000.000 đồng. Sau đó cả 2 đi xe taxi đến địa phận xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Hà Nội để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 10 ngày sau, cũng trong khi chơi đánh bạc tại đây N tiếp tục đưa cho Q thêm 10.000.000 đồng. Cả 2 thống nhất số tiền trên sẽ cộng vào số tiền 40.000.000 đồng trước đó. Tổng cộng Q sử dụng 50.000.000 đồng, N sử dụng 80.000.000 đồng từ việc cầm cố xe ô tô của Ông L. Trong đó Q thua bạc hơn 20.000.000 đồng, N thua 30.000.000 đồng. Số tiền còn lại cả Q và N đã chi tiêu cá nhân hết. Đến hạn trả xe, Ông L gọi điện thoại cho Q thì Q nói đang giải quyết công việc riêng nên muốn thuê xe thêm một thời gian nữa. Vì tin tưởng Q nên Ông L đồng ý. Sau đó Q tiếp tục xin gia hạn thời gian thuê xe thêm một lần nữa, tuy nhiên giữa Ông L và Q chỉ trao đổi bằng miệng và không thỏa Th cụ thể thời gian thuê xe đối với những lần về sau. N cũng đến nhà trả cho Ông L thêm 2 lần tiền phí thuê xe 7.000.000 đồng và 10.000.000 đồng. Một thời gian sau không thấy Q trả xe nên Ông L nhiều lần gọi điện thoại cho Q. Lúc đầu Q trả lời đang có việc bận một vài ngày sẽ về trả xe và thanh toán tiền cho Ông L nhưng về sau thì Ông L không liên lạc được với Q. Đến tháng 6/2018, sau khi đến nhà Q để hỏi chiếc xe ô tô thì Ông L được vợ của Q là chị Đào Thị T cho biết Q và N đã đem chiếc xe ô tô trên đi cầm cố, đồng thời chị T hứa hẹn sẽ chuộc trả xe cho Ông L.

Ngày 25/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sơn Tây đã ra thông báo truy tìm vật chứng số: 20/TB - CQĐT đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu

Kia Carens, BKS: 29A - 158.64, màu đen, số khung: RNYFG5212BC014674, số máy: G4KAAH383027 trên. Ngày 05/5/2018, anh Đỗ Đức Th, sinh năm 1968, trú tại: Cụm 2, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Hà Nội tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Carens, BKS: 29A - 158.64 cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sơn Tây để phục vụ quá trình điều tra, xác minh.

Ngày 17/5/2019, tại Kết luận số 18/HĐĐG-TCKH, Hội đồng định giá tài sản trong Tô tụng hình sự thị xã Sơn Tây định giá chiếc xe ô tô trên trị giá: 250.000.000 đồng.

Ngày 06/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sơn Tây đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 91/CQĐT ngày 6/7/2019; Ngày 17/10/2019 ra các Quyết định khởi tố bị can số: 209, 210/CQĐT đối với Lê Giang N và Vũ Anh Q, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 06/CQĐT đối với Lê Giang N, về hành vi: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Khoản 3, Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do Vũ Anh Q bỏ trốn, ngày 06/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Quyết định truy nã số: 13/QĐ-CQĐT, Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự đối với bị can số: 04/CQĐT, Quyết định tạm đình chỉ bị can số: 07/CQĐT và Quyết định tách vụ án hình sự số: 04/CQĐT đối với Vũ Anh Q.

Ngày 16/3/2020 Vũ Anh Q đã ra đầu thú do đó ngày 16/3/2019 Cơ quan điều tra, Công an thị xã Sơn Tây đã ra quyết định phục hồi điều tra bị can để tiếp tục điều tra xử lý. Tại Cơ quan điều tra Vũ Anh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Lê Giang N, Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây đã đưa ra xét xử, tại Bản án số 115/2019/HSST ngày 29/11/2019 tuyên phạt Lê Giang N 05 năm tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đối với bồi thường dân sự và vật chứng đã được xử lý tại bản án trên.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng mà Lê Giang N đã nhận của chị Đào Thị T vợ của Vũ Anh Q đưa cho N để đi chuộc xe cho Ông L. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của chị T nhưng N không đi chuộc xe trả cho Ông L mà đi ăn tiêu hết số tiền trên của chị T, chị T yêu cầu N phải trả lại chị T số tiền 60.000.000 đồng, tại Bản án số 115/2019/HSST ngày 29/11/2019, Lê Giang N khai nhận và đồng ý trả chị T số tiền trên.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Carens, BKS: 29A - 158.64, màu đen, số khung: RNYFG5212BC014674, số máy: G4KAAH383027. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Phan Văn L bị Lê Giang N và Vũ Anh Q chiếm đoạt vào 26/12/2017. Ngày 18/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 133/CQĐT trao trả cho ông Phan Văn L chiếc xe ô tô trên.

Đối với hành vi đánh bạc mà N và Q đã khai nhận nhưng N và Q không nhớ cụ thể nơi đánh bạc cũng như những người đã đánh bạc cùng nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 33/ CT-VKSTXST ngày 16 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội truy tố Vũ Anh Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, chị Đào Thị T vợ của Q xuất trình các tài liệu là bằng tố quốc ghi công đối với liệt sĩ là cậu ruột Q và Giấy chứng nhận bà mẹ Việt Nam Hùng đối với bà ngoại Q.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Anh Q khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo cũng như hoàn cảnh gia đình bị cáo để cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật với mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về xã hội lao động giúp đỡ gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Anh Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 175; Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Anh Q từ 5 năm đến 8 năm tù giam. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Anh Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Anh Q nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa, thể hiện:

Chiều ngày 26/12/2017, Vũ Anh Q nhờ Lê Giang N giới thiệu để thuê xe ô tô tự lái. N đã đứng ra bảo lãnh và thuyết phục Ông L (là chú họ của N) đồng ý cho Q thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Carens, BKS: 29A - 158.64, màu đen trong thời hạn 10 ngày từ ngày 26/12/2017 đến ngày 06/01/2018 với phí thuê xe là 600.000 đồng một ngày. Q giao trước cho Ông L 5.000.000 đồng tiền thuê xe. Ông L và Q lập hợp đồng thuê xe, và Ông L giao cho Q giấy tờ xe bản chính gồm: Giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận đăng kiểm và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với xe ô tô. Chiều tối cùng ngày, N đến nhà Q, cả N và Q đều cần tiền chơi đánh bạc và

giải quyết việc riêng, nên cả hai thống nhất đem chiếc xe ô tô của Ông L đi cầm cố lấy tiền. Q giao xe ô tô cùng giấy tờ liên quan cho N điều khiển xe đến nhà anh Phùng Văn Đ cầm cố được 130.000.000 đồng. Số tiền trên N về đưa cho Q 50.000.000 đồng, N giữ 80.000.000 đồng cả hai dùng tiền để đi đánh bạc và giải quyết việc riêng hết số tiền cầm cố xe. Sau khi cầm cố xe thì Q hai lần trao đổi miệng xin gia hạn thuê xe với Ông L và N cũng trả cho Ông L thêm 2 lần tiền phí thuê xe là 7.000.000 đồng và 10.000.000 đồng. Ông L đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Q trả xe nhưng N và Q khất lần không trả, khi biết Q và N đã cầm cố chiếc xe của mình Ông L đã trình báo cơ quan Công an. Ngày 17/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Sơn Tây định giá chiếc xe ô tô N và Q chiếm đoạt của ông Phan Văn L có trị giá: 250.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của Vũ Anh Q lập hợp đồng thuê xe ô tô của ông Phan Văn L. Sau khi nhận xe theo hợp đồng, vì muốn có tiền chơi đánh bạc và chi tiêu cá nhân N và Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, cùng thống nhất giao xe cho N đi cầm cố lấy tiền để cùng nhau sử dụng vào mục đích bất hợp pháp là chơi đánh bạc và chi tiêu cá nhân, không có khả năng trả lại tài sản cho người bị hại; trị giá tài sản chiếm đoạt là 250.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Anh Q, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong vụ án bị cáo Vũ Anh Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sau khi nhận được tài sản thông qua hợp đồng đã cố ý cùng thực hiện các hành vi cầm cố tài sản để sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Trong vụ án Vũ Anh Q và Lê Giang N là đồng phạm giản đơn, tiếp nhận ý chí của nhau cùng thống nhất việc thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên tòa, Bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát thị xã Sơn Tây đã đánh giá đầy đủ về hành vi khách quan, ý thức chủ quan, việc phân hóa vai trò trong vụ đồng phạm; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị về hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Anh Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, và gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thị xã Sơn Tây. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cũng như hậu quả mà bị cáo gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Anh Q khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ, công tác trong Q đội, có câu ruột là liệt sỹ chống Mỹ, bà ngoại là mẹ Việt N anh hùng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã có ý thức khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội; giá trị tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá xác định là 250.000.000 đồng nhưng thực tế Vũ Anh Q chiếm đoạt được là một phần giá trị tài sản là 50.000.000 đồng, bị cáo đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án cũng như hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án 115/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Anh Q phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 3 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Anh Q 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị Vũ Anh Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Vũ Anh Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- THA Dân sự TX Sơn Tây;
- Bị cáo, Người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Hiểu